

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH**  
**KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**THÉP TÂM LÁ THỐNG NHẤT**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Hội đồng quản trị</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán</b>	<b>5 - 6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ ngày 30 tháng 6 năm 2014</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>14 - 33</b>

\*\*\*\*\*

# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được soát xét.

### Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần thép tấm lá Thống Nhất hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 492031000061, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 9 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 16 tháng 02 năm 2011 do Ban quản lý các Khu công nghiệp Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đầu tư:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà nước (Tổng Công ty thép Việt Nam)	62.494.810.000	31,24
Các cổ đông khác	137.505.190.000	68,76
<b>Cộng</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.923.636

Fax : (84-64) 3.923.889

Email : www.tnsteel.vn

Mã số thuế : 3500820408

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đầu tư là sản xuất thép tấm lá cán nguội và các sản phẩm sau cán; xuất nhập khẩu máy móc thiết bị ngành thép.

### Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03 tháng 4 năm 2014 tiếp tục thông qua chủ trương sáp nhập vào Tổng Công ty thép Việt Nam theo hình thức hoán đổi cổ phiếu.

Doanh thu thuần và giá vốn 6 tháng đầu năm 2014 của Công ty tăng lần lượt là 24.562.810.659 VND # 33% và 28.477.193.899 VND # 74% so với cùng kỳ năm trước là do Công ty đã bắt đầu sản xuất các sản phẩm thép tấm cán nguội bên cạnh hoạt động gia công cho bên ngoài.

### Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 33).

Trong kỳ, Công ty trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03 tháng 4 năm 2014 như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển	384.919.872 VND
- Quỹ dự phòng tài chính	384.919.872 VND
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.154.759.614 VND
<b>Cộng</b>	<b>1.924.599.358 VND</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

## Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Quang	Chủ tịch	01 tháng 11 năm 2013	-
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên	25 tháng 9 năm 2007	-
Ông Hồ Quang Thiệp	Thành viên	30 tháng 3 năm 2010	-
Ông Trần Ngọc Tuấn	Thành viên	28 tháng 5 năm 2009	-
Ông Tạ Ngọc Long	Thành viên	01 tháng 11 năm 2013	-
Ông Nguyễn Văn Đại	Thành viên	15 tháng 02 năm 2011	-
Bà Võ Thị Lệ Châu	Thành viên	01 tháng 11 năm 2013	-

### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Minh Huy	Trưởng ban	12 tháng 3 năm 2012	-
Ông Nguyễn Trần Bảo Ngọc	Thành viên	25 tháng 9 năm 2007	-
Bà Phạm Thị Thanh Huyền	Thành viên	25 tháng 9 năm 2007	02 tháng 4 năm 2014
Ông Tô Hùng Vĩ	Thành viên	02 tháng 4 năm 2014	-

### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Đại	Tổng Giám đốc	15 tháng 02 năm 2011	-
Ông Võ Ngọc Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	15 tháng 02 năm 2011	-

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

## Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TÂM LÁ THỐNG NHẤT

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

## **Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



  
Trần Quang  
Chủ tịch

Ngày 01 tháng 8 năm 2014





**BAKER TILLY  
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City  
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Quê St., Cần Thơ City  
www.a-c.com.vn

Số: 0644/2014/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ  
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TÁM LÁ THỐNG NHẤT**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TÁM LÁ THỐNG NHẤT**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty cổ phần thép tám lá Thống Nhất gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, được lập ngày 16 tháng 7 năm 2014, từ trang 07 đến trang 33 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi muốn lưu ý đến người đọc thuyết minh VIII.4 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ về số lỗ lũy kế đến thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014 là 207.609.499.261 VND, vượt vốn đầu tư của chủ sở hữu 6.839.659.517 VND. Ngoài ra tại thời điểm này, các khoản nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn một khoản là 180.073.688.369 VND. Những điều kiện này, cùng với việc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 thông qua Nghị quyết số 01/2014/NQ-DHĐCD ngày 03 tháng 4 năm 2014 tiếp tục chủ trương sáp nhập vào Tổng Công ty thép Việt Nam theo phương thức hoán đổi cổ phiếu cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.



Tuy nhiên, 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 tình hình tài chính Công ty có tốt lên, hoạt động kinh doanh tiếp tục có lãi do bên cạnh hoạt động gia công, Công ty đã bắt đầu hoạt động sản xuất trở lại. Các hợp đồng sản xuất và gia công đảm bảo cho Công ty có đủ lợi nhuận để hoạt động, thanh toán lãi và nợ gốc đến hạn. Các khoản nợ vay ngân hàng được Tổng Công ty thép Việt Nam bảo lãnh và các khoản nợ khác của các Công ty trong cùng Tổng Công ty được cho trả dần nợ trong nhiều năm cho đến khi Công ty có đủ khả năng trả nợ. Bên cạnh đó, các khoản nợ phải trả bên ngoài vẫn được thanh toán đúng tiến độ và không có nợ quá hạn. Ngoài ra, Công ty vẫn chưa xác định được thời gian dự kiến sáp nhập vào Tổng Công ty thép Việt Nam – CTCP. Do vậy Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**



**Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

**Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1199-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>50.877.059.905</b>	<b>44.184.586.103</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>9.158.207.768</b>	<b>4.346.337.232</b>
1. Tiền	111		5.558.207.768	4.346.337.232
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.600.000.000	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>665.803.140</b>	<b>5.741.123.456</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	219.656.264	5.696.110.628
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	398.206.876	45.012.828
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	47.940.000	-
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>39.721.521.718</b>	<b>33.021.792.708</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	40.017.693.521	33.021.792.708
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(296.171.803)	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.331.527.279</b>	<b>1.075.332.707</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	1.134.188.186	974.956.674
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.14	79.497.107	30.606.033
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	117.841.986	69.770.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>464.732.131.587</b>	<b>483.230.821.294</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>450.604.919.944</b>	<b>464.783.167.253</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	450.604.919.944	464.783.167.253
<i>Nguyên giá</i>	222		540.197.065.697	540.155.520.242
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(89.592.145.753)	(75.372.352.989)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>14.127.211.643</b>	<b>18.447.654.041</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	14.127.211.643	18.447.654.041
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>515.609.191.492</b>	<b>527.415.407.397</b>

HỌ TÊN  
 CHỨC VỤ  
 CHỮ KÝ

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>522.448.851.009</b>	<b>539.636.333.551</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>230.950.748.274</b>	<b>250.286.530.816</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.11	89.450.945.530	117.316.945.530
2. Phải trả người bán	312	V.12	84.165.637.958	85.931.636.763
3. Người mua trả tiền trước	313	V.13	6.288.930.010	45.858.845
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	657.044.113	876.383.044
5. Phải trả người lao động	315	V.15	642.520.605	1.221.650.727
6. Chi phí phải trả	316	V.16	48.148.791.469	44.445.047.562
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.17	477.118.975	449.008.345
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.18	1.119.759.614	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>291.498.102.735</b>	<b>289.349.802.735</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.19	291.498.102.735	289.349.802.735
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>(6.839.659.517)</b>	<b>(12.220.926.154)</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>(6.839.659.517)</b>	<b>(12.220.926.154)</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.20	200.000.000.000	200.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.20	384.919.872	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.20	384.919.872	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.20	(207.609.499.261)	(212.220.926.154)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>515.609.191.492</b>	<b>527.415.407.397</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TÂM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	minh		
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		4.218.553.174	28.354.725.000
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		287,92	300,97
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 16 tháng 7 năm 2014



Trần Thị Thùy Trang  
Người lập biểu



Lê Sơn Nam  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đại  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TÂM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	106.378.179.174	74.887.113.923
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	7.048.354.993	120.100.401
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	99.329.824.181	74.767.013.522
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	66.861.766.755	38.384.572.856
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		32.468.057.426	36.382.440.666
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	59.018.363	154.144.313
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	21.567.942.963	25.669.755.338
Trong đó: chi phí lãi vay	23		16.894.631.654	23.387.968.785
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	4.417.033.858	3.213.541.593
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6.542.098.968	7.653.288.048
11. Thu nhập khác	31	VI.6	80.864.690	-
12. Chi phí khác	32	VI.7	86.937.407	122.798.011
13. Lợi nhuận khác	40		(6.072.717)	(122.798.011)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.536.026.251	7.530.490.037
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>6.536.026.251</u>	<u>7.530.490.037</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>327</u>	<u>377</u>

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 16 tháng 7 năm 2014



Trần Thị Thùy Trang  
Người lập biểu



Lê Sơn Nam  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đại  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		6.536.026.251	7.530.490.037
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9	14.219.792.764	13.655.433.398
- Các khoản dự phòng	03	V.6	296.171.803	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	2.365.300.000	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(47.940.000)	(147.793.096)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	16.894.631.654	23.387.968.785
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		40.263.982.472	44.426.099.124
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.657.568.851	(4.099.942.263)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(6.995.900.813)	(7.140.242.817)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		3.638.218.483	(41.619.314.995)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		4.161.210.886	11.720.112.688
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.16,VI.4,VII	(10.761.306.688)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		103.950.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(131.307.200)	(77.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>32.936.415.991</b>	<b>3.209.711.738</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(41.545.455)	(3.241.253.360)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	147.793.096
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(41.545.455)</b>	<b>(3.093.460.264)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.11,V.19	(28.083.000.000)	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(28.083.000.000)</b>	<b>-</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>4.811.870.536</b>	<b>116.251.474</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>4.346.337.232</b>	<b>4.463.825.835</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>9.158.207.768</b>	<b>4.580.077.309</b>

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 16 tháng 7 năm 2014

Trần Thị Thùy Trang  
Người lập biểu

Lê Sơn Nam  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đại  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất thép tấm lá cán nguội và các sản phẩm sau cán.
- Nhân viên**  
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 Công ty có 80 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 85 nhân viên).
- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**  
Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 thông qua Nghị quyết số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03 tháng 4 năm 2014 tiếp tục chủ trương sáp nhập vào Tổng Công ty thép Việt Nam theo hình thức hoán đổi cổ phiếu.

Doanh thu thuần và giá vốn 6 tháng đầu năm 2014 của Công ty tăng lần lượt là 24.562.810.659 VND # 33% và 28.477.193.899 VND # 74% so với cùng kỳ năm trước là do Công ty đã bắt đầu sản xuất các sản phẩm thép tấm cán nguội bên cạnh hoạt động gia công cho bên ngoài.

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.



# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 18,5
Phương tiện vận tải	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 15





## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### 6. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 7. Chi phí trả trước dài hạn

#### *Công cụ, dụng cụ và sửa chữa máy*

Là các thiết bị bán dẫn, phụ tùng thay thế cho máy cán có thời gian sử dụng trên 01 năm và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Các trục cán thép được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo mức tiêu hao thực tế trong quá trình hoạt động.

#### *Chi phí đào tạo nhân viên*

Chi phí đào tạo nhân viên trong giai đoạn xây dựng cơ bản này được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 05 năm.

#### *Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản*

Chênh lệch phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 05 năm.

### 8. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

### 9. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng 1/2 tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

### 10. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty chỉ bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 11. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ và Quy chế quản lý tài chính của Công ty như sau:

	Mục đích
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,...
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên.

### 12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TÂM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 13. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Riêng trong giai đoạn đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định trước khi Công ty đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (giai đoạn trước hoạt động), chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ để thực hiện đầu tư xây dựng và chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được phản ánh lũy kế trên Bảng cân đối kế toán (chi tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái). Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái này được phân bổ dần vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính với thời gian không quá 05 năm kể từ khi công trình đưa vào hoạt động.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 30/6/2014 : 21.300 VND/USD  
31/12/2013 : 21.083 VND/USD

### 14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa*

Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý thành phẩm, hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

#### *Doanh thu gia công*

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận khi hàng hoá đã được gia công xong và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 15. Tài sản tài chính

#### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Tài sản tài chính của Công ty chỉ có nhóm các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

15.  
TY  
HUU  
TU  
C  
100%

# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

## ***Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính***

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## **16. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

### ***Nợ phải trả tài chính***

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

### ***Công cụ vốn chủ sở hữu***

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

## **17. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## **18. Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	154.985.851	72.132.915
Tiền gửi ngân hàng	5.403.221.917	4.274.204.317
Các khoản tương đương tiền (*)	3.600.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>9.158.207.768</b>	<b>4.346.337.232</b>

(\*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng. Toàn bộ khoản tiền gửi có kỳ hạn này đã được cầm cố tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn để cấp tín dụng nhập khẩu nguyên vật liệu.

#### 2. Phải thu khách hàng

Khoản phải thu khách hàng trong nước.

#### 3. Trả trước cho người bán

Khoản trả trước cho các nhà cung cấp trong nước.

#### 4. Các khoản phải thu khác

Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn.

#### 5. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	33.537.649.305	31.334.065.998
Công cụ, dụng cụ	87.501.163	49.459.473
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	194.646.566	1.462.693.769
Thành phẩm	6.197.896.487	-
Hàng hóa	-	175.573.468
<b>Cộng</b>	<b>40.017.693.521</b>	<b>33.021.792.708</b>

#### 6. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	60.603.566	-
Thành phẩm	235.568.237	-
<b>Cộng</b>	<b>296.171.803</b>	<b>-</b>

#### 7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	689.349.106	704.887.432
Tiền thuê đất	354.816.000	-
Chi phí bảo hiểm rủi ro tài sản	90.023.080	270.069.242
<b>Cộng</b>	<b>1.134.188.186</b>	<b>974.956.674</b>

#### 8. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	21.534.786	69.770.000
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	96.307.200	-
<b>Cộng</b>	<b>117.841.986</b>	<b>69.770.000</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	74.830.811.937	444.219.096.905	19.925.625.063	1.179.986.337	540.155.520.242
Mua sắm mới	-	41.545.455	-	-	41.545.455
Số cuối kỳ	<b>74.830.811.937</b>	<b>444.260.642.360</b>	<b>19.925.625.063</b>	<b>1.179.986.337</b>	<b>540.197.065.697</b>
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	6.848.729.124	60.508.956.879	7.379.591.006	635.075.980	75.372.352.989
Khấu hao trong kỳ	1.050.603.294	12.047.835.160	1.030.319.184	91.035.126	14.219.792.764
Số cuối kỳ	<b>7.899.332.418</b>	<b>72.556.792.039</b>	<b>8.409.910.190</b>	<b>726.111.106</b>	<b>89.592.145.753</b>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	67.982.082.813	383.710.140.026	12.546.034.057	544.910.357	464.783.167.253
Số cuối kỳ	<b>66.931.479.519</b>	<b>371.703.850.321</b>	<b>11.515.714.873</b>	<b>453.875.231</b>	<b>450.604.919.944</b>
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 391.077.027.193 VND và 329.242.065.279 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Công ty tài chính cổ phần xi măng (CFC) (xem thuyết minh số V.19).

### 10. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Phân bổ vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Công cụ, dụng cụ và sửa chữa máy	10.461.254.191	2.217.542.125	(3.719.255.166)	8.959.541.150
Chi phí đào tạo nhân viên	1.525.249.524	-	(538.323.361)	986.926.163
Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn XDCB	6.461.150.326	-	(2.280.405.996)	4.180.744.330
Cộng	<b>18.447.654.041</b>	<b>2.217.542.125</b>	<b>(6.537.984.523)</b>	<b>14.127.211.643</b>

### 11. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác <sup>(i)</sup>	63.150.945.530	65.150.945.530
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19)	26.300.000.000	52.166.000.000
Cộng	<b>89.450.945.530</b>	<b>117.316.945.530</b>

<sup>(i)</sup> Đây là khoản Tổng Công ty thép Việt Nam trả thay nợ gốc và lãi vay của Công ty cổ phần thép tấm lá Thống Nhất đối với các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Chênh lệch tỷ giá	Số tiền vay đã trả	
			trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	65.150.945.530	-	(2.000.000.000)	63.150.945.530
Vay dài hạn đến hạn trả	52.166.000.000	217.000.000	(26.083.000.000)	26.300.000.000
<b>Cộng</b>	<b>117.316.945.530</b>	<b>217.000.000</b>	<b>(28.083.000.000)</b>	<b>89.450.945.530</b>

### 12. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các nhà cung cấp trong nước	82.596.959.722	83.735.355.268
Các nhà cung cấp nước ngoài	1.568.678.236	2.196.281.495
<b>Cộng</b>	<b>84.165.637.958</b>	<b>85.931.636.763</b>

### 13. Người mua trả tiền trước

Khoản người mua trả trước về mua hàng hóa, dịch vụ.

### 14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	876.383.044	4.472.463.626	(4.691.802.557)	657.044.113
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	180.953.979	(180.953.979)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	275.132.567	(275.132.567)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân <sup>(*)</sup>	(30.606.033)	14.214.199	(63.105.273)	(79.497.107)
Các loại thuế khác	-	10.892.973	(10.892.973)	-
<b>Cộng</b>	<b>845.777.011</b>	<b>4.953.657.344</b>	<b>(5.221.887.349)</b>	<b>577.547.006</b>

(\*) Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

#### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### **Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Theo Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần thứ 3 cấp ngày 16 tháng 02 năm 2011, Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% lợi nhuận thu được trong 12 năm kể từ khi dự án bắt đầu hoạt động kinh doanh và bằng 25% lợi nhuận trong các năm tiếp theo (nay là 22%); Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 07 năm tiếp theo.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.536.026.251	7.530.490.037
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	6.536.026.251	7.530.490.037
Lỗi các năm trước được chuyển	(6.536.026.251)	(7.530.490.037)
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	15%	15%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

### 15. Phải trả người lao động

Lương còn phải trả cho người lao động.

### 16. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	3.571.864.625	4.004.557.986
Lãi trả chậm mua nguyên vật liệu	44.541.472.298	40.440.489.576
Chi phí phải trả khác	35.454.546	-
<b>Cộng</b>	<b>48.148.791.469</b>	<b>44.445.047.562</b>

### 17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	199.426.258	78.188.341
Nhận ký quỹ ngắn hạn	103.950.000	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	173.742.717	370.820.004
<b>Cộng</b>	<b>477.118.975</b>	<b>449.008.345</b>

### 18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận		Số cuối kỳ
			Chi quỹ trong kỳ	
Quỹ khen thưởng	-	577.379.807	(35.000.000)	542.379.807
Quỹ phúc lợi	-	577.379.807	-	577.379.807
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>1.154.759.614</b>	<b>(35.000.000)</b>	<b>1.119.759.614</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THÔNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 19. Vay và nợ dài hạn

Khoản vay đồng tài trợ của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (VCB) và Công ty tài chính cổ phần xi măng (CFC) bao gồm 2 hợp đồng vay sau:

- Hợp đồng tín dụng số 0017/ĐTDA/09CN ngày 23 tháng 9 năm 2009 trong đó quy định:
  - Hạn mức cho vay là 15.000.000.000 USD (trong đó VCB cho vay 5.000.000 USD và CFC cho vay 10.000.000 USD).
  - Mục đích vay là thanh toán chi phí đầu tư dự án bao gồm chi phí máy móc thiết bị, chi phí xây dựng và lãi vay trong thời gian xây dựng.
  - Lãi suất vay bằng lãi suất tiết kiệm USD 12 tháng + lãi suất biên USD.
  - Thời hạn vay là 108 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.
  - Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản thuộc dự án và được Tổng Công ty thép Việt Nam bảo lãnh.
- Hợp đồng tín dụng số 0012/ĐTDA/10CD ngày 12 tháng 4 năm 2010 trong đó quy định:
  - Hạn mức cho vay là 132.650.000.000 VND (trong đó VCB cho vay 47.650.000.000 VND và CFC cho vay 85.000.000.000 VND).
  - Mục đích vay là thanh toán chi phí đầu tư dự án bao gồm chi phí máy móc thiết bị, chi phí xây dựng và lãi vay trong thời gian xây dựng.
  - Lãi suất vay bằng lãi suất tiết kiệm VND 12 tháng + lãi suất biên VND.
  - Thời hạn vay là 108 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.
  - Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản thuộc dự án và được Tổng Công ty thép Việt Nam bảo lãnh.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	26.300.000.000	52.166.000.000
Trên 01 năm đến 05 năm	291.498.102.735	289.349.802.735
<b>Tổng nợ</b>	<b>317.798.102.735</b>	<b>341.515.802.735</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Chênh lệch tỷ giá	Số cuối kỳ
Vay bằng tiền VND	80.628.102.735	-	80.628.102.735
Vay bằng tiền USD	208.721.700.000	2.148.300.000	210.870.000.000
<b>Cộng</b>	<b>289.349.802.735</b>	<b>2.148.300.000</b>	<b>291.498.102.735</b>

### 20. Vốn chủ sở hữu

*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	200.000.000.000	-	-	(219.919.323.585)	(19.919.323.585)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	7.698.397.431	7.698.397.431
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>(212.220.926.154)</b>	<b>(12.220.926.154)</b>
Số dư đầu năm nay	200.000.000.000	-	-	(212.220.926.154)	(12.220.926.154)
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	6.536.026.251	6.536.026.251
Trích lập quỹ trong kỳ	-	384.919.872	384.919.872	(1.924.599.358)	(1.154.759.614)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>384.919.872</b>	<b>384.919.872</b>	<b>(207.609.499.261)</b>	<b>(6.839.659.517)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	106.378.179.174	74.887.113.923
- Doanh thu bán thành phẩm	26.435.009.855	-
- Doanh thu gia công	78.987.197.556	65.316.428.880
- Doanh thu bán phế liệu	955.971.763	9.570.685.043
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(7.048.354.993)	(120.100.401)
- Chiết khấu thương mại	(6.971.549.893)	-
- Hàng bán bị trả lại	(76.805.100)	-
- Giảm giá hàng bán	-	(120.100.401)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>99.329.824.181</b>	<b>74.767.013.522</b>
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	26.358.204.755	-
- Doanh thu thuần gia công	72.015.647.663	65.196.328.479
- Doanh thu thuần bán phế liệu	955.971.763	9.570.685.043

### 2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán thành phẩm (*)	25.610.371.142	-
Giá vốn gia công	40.230.683.834	29.354.856.514
Giá vốn bán phế liệu	724.539.976	9.029.716.342
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	296.171.803	-
<b>Cộng</b>	<b>66.861.766.755</b>	<b>38.384.572.856</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

(\*) Giá vốn của thành phẩm đã tiêu thụ như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	29.929.229.152	-
Chi nhân công trực tiếp	98.439.665	-
Chi phí sản xuất chung	1.780.598.812	-
<b>Tổng chi phí sản xuất</b>	<b>31.808.267.629</b>	-
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-
<b>Tổng giá thành sản xuất</b>	<b>31.808.267.629</b>	-
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(6.197.896.487)	-
<b>Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp</b>	<b>25.610.371.142</b>	-

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	47.940.000	147.793.096
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	11.078.363	6.351.217
<b>Cộng</b>	<b>59.018.363</b>	<b>154.144.313</b>

### 4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	13.065.639.733	14.524.222.319
Lãi trả chậm mua nguyên vật liệu	3.828.991.921	8.863.746.466
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.365.300.000	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.308.011.309	2.281.786.553
<b>Cộng</b>	<b>21.567.942.963</b>	<b>25.669.755.338</b>

### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	1.664.584.646	1.235.490.271
Chi phí đồ dùng văn phòng	9.746.814	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	217.392.906	213.796.832
Thuế, phí và lệ phí	20.000.000	20.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.525.605.307	855.527.943
Chi phí khác	979.704.185	888.726.547
<b>Cộng</b>	<b>4.417.033.858</b>	<b>3.213.541.593</b>

### 6. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ bán phế liệu	23.059.634	-
Thu nhập khác	57.805.056	-
<b>Cộng</b>	<b>80.864.690</b>	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 7. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí bị phạt, truy thu	1.666.987	10.690.173
Chi phí khác	85.270.420	112.107.838
<b>Cộng</b>	<b>86.937.407</b>	<b>122.798.011</b>

### 8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.536.026.251	7.530.490.037
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	6.536.026.251	7.530.490.037
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	20.000.000	20.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>327</b>	<b>377</b>

### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	40.926.385.628	12.732.198.694
Chi phí nhân công	5.915.203.745	4.878.703.052
Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.219.792.764	13.655.433.398
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.903.104.898	10.335.836.893
Chi phí dự phòng	296.171.803	-
Chi phí khác	2.048.082.421	1.536.843.951
<b>Cộng</b>	<b>75.308.741.259</b>	<b>43.139.015.988</b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

### Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ, Công ty đã cần trừ một khoản lãi trả chậm với tiền phải thu gia công Tổng Công ty thép Việt Nam số tiền là 2.465.035.605 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch với các bên liên quan

##### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	391.554.783	342.303.500
Thưởng	117.970.909	66.981.818
Phụ cấp	-	17.280.000
<b>Cộng</b>	<b>509.525.692</b>	<b>426.565.318</b>

##### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty thép Việt Nam – CTCP	Cổ đông sáng lập
Công ty cổ phần kim khí TP. Hồ Chí Minh	Cổ đông sáng lập
Công ty thép tấm lá Phú Mỹ	Công ty con của Tổng Công ty thép Việt Nam – CTCP
Công ty TNHH một thành viên cơ khí thép SMC	Công ty con của Công ty cổ phần đầu tư thương mại SMC - Cổ đông sáng lập
Công ty tôn Phương Nam	Cổ đông sáng lập
Công ty TNHH thép Trung Nguyên	Cổ đông sáng lập

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng Công ty thép Việt Nam – CTCP</b>		
Bán thành phẩm và cung cấp dịch vụ gia công	28.568.476.050	64.884.648.479
Mua dịch vụ	7.000.000	-
Lãi trả chậm mua nguyên vật liệu	-	943.340.586
Lãi vay	2.737.026.406	3.690.826.363
<b>Công ty cổ phần kim khí TP. Hồ Chí Minh</b>		
Lãi trả chậm mua nguyên vật liệu	2.504.071.690	3.006.548.595
<b>Công ty thép tấm lá Phú Mỹ</b>		
Mua nguyên vật liệu, dịch vụ	993.430.727	1.130.254.050
Lãi trả chậm mua nguyên vật liệu	1.324.920.231	1.761.422.728
<b>Công ty TNHH một thành viên cơ khí thép SMC</b>		
Mua nguyên vật liệu	1.210.352.880	-
<b>Công ty TNHH thép Trung Nguyên</b>		
Mua nguyên vật liệu	7.516.308.685	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TÂM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Tổng Công ty thép Việt Nam - CTCP</b>		
Tiền gia công phải thu	-	5.585.582.628
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>-</b>	<b>5.585.582.628</b>
<b>Tổng Công ty thép Việt Nam – CTCP</b>		
Nhận nợ để trả gốc vay	63.150.945.530	65.150.945.530
Lãi vay phải trả	10.518.469.805	7.781.443.399
Lãi trả chậm phải trả	10.777.915.506	13.242.951.111
<b>Công ty cổ phần kim khí TP. Hồ Chí Minh</b>		
Tiền mua nguyên vật liệu phải trả	49.426.880.620	50.426.880.620
Lãi trả chậm phải trả	14.830.590.413	12.326.518.723
<b>Công ty thép tấm lá Phú Mỹ</b>		
Tiền mua nguyên vật liệu phải trả	28.527.001.758	29.668.883.574
Lãi trả chậm phải trả	8.414.496.574	7.089.576.343
<b>Công ty TNHH một thành viên cơ khí thép SMC</b>		
Tiền mua nguyên vật liệu phải trả	28.214.307	-
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>185.674.514.513</b>	<b>185.687.199.300</b>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

Ngoài ra Tổng Công ty thép Việt Nam - CTCP còn bảo lãnh cho khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (VCB) và Công ty tài chính cổ phần xi măng (CFC) (xem thuyết minh số V.19).

## 2. Quản lý rủi ro tài chính

### Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản tiền gửi ngân hàng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.3 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

#### *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<b>Từ 01 năm trở xuống</b>	<b>Trên 01 năm đến 05 năm</b>	<b>Trên 05 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay và nợ	108.183.815.349	323.671.077.499	-	431.854.892.848
Phải trả người bán	84.165.637.958	-	-	84.165.637.958
Các khoản phải trả khác	48.322.534.186	-	-	48.322.534.186
<b>Cộng</b>	<b>240.671.987.493</b>	<b>323.671.077.499</b>	<b>-</b>	<b>564.343.064.992</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	117.316.945.530	289.349.802.735	-	406.666.748.265
Phải trả người bán	85.931.636.763	-	-	85.931.636.763
Các khoản phải trả khác	44.815.867.566	-	-	44.815.867.566
<b>Cộng</b>	<b>248.064.449.859</b>	<b>289.349.802.735</b>	<b>-</b>	<b>537.414.252.594</b>

#### *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và ngày 30 tháng 6 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá và lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THÔNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty vay để đầu tư máy móc, thiết bị và nhà xưởng bằng USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản vay, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay giữa ngoại tệ và VND, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ USD	Số đầu năm USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	287,92	300,97
Vay và nợ	(10.900.000,00)	(11.900.000,00)
Phải trả người bán	(50.000,00)	(78.400,00)
Các khoản phải trả khác	(106.275,00)	(151.341,67)
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>(11.055.987,08)</b>	<b>(12.129.440,70)</b>

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 02% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty sẽ giảm/tăng 4.709.850.496 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 5.539.398.116 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính.

### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.600.000.000	-	-	-
Vay và nợ	(148.779.048.265)	(10.900.000,00)	(155.779.048.265)	(11.900.000,00)
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần</b>	<b>(145.179.048.265)</b>	<b>(10.900.000,00)</b>	<b>(155.779.048.265)</b>	<b>(11.900.000,00)</b>

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 02% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty sẽ giảm/tăng 2.903.580.965 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 2.183.690.055 VND).



## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẮM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu các khoản vay USD có lãi suất thả nổi tăng/giảm 01% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty sẽ giảm/tăng 2.321.700.000 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 2.642.235.000 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất kỳ này không thay đổi nhiều so với năm trước.

### Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

### Tài sản đảm bảo

#### Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty cầm cố toàn bộ khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn không quá 03 tháng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn theo Hợp đồng cầm cố số 9922/HĐCC/TCB ngày 22 tháng 4 năm 2014 và Hợp đồng cầm cố số 9935/HĐCC/TCB ngày 09 tháng 5 năm 2014 để cấp tín dụng mở L/C nhập khẩu nguyên vật liệu (Xem thuyết minh số V.1). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 là 3.600.000.000 VND.

Công ty sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

#### Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

### 3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

#### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.158.207.768	-	4.346.337.232	-	9.158.207.768	4.346.337.232
Phải thu khách hàng	219.656.264	-	5.696.110.628	-	219.656.264	5.696.110.628
Các khoản phải thu khác	47.940.000	-	-	-	47.940.000	-
<b>Cộng</b>	<b>9.425.804.032</b>	<b>-</b>	<b>10.042.447.860</b>	<b>-</b>	<b>9.425.804.032</b>	<b>10.042.447.860</b>

#### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Vay và nợ	380.949.048.265	406.666.748.265	380.949.048.265
Phải trả người bán	84.165.637.958	85.931.636.763	84.165.637.958	85.931.636.763
Các khoản phải trả khác	48.322.534.186	44.815.867.566	48.322.534.186	44.815.867.566
<b>Cộng</b>	<b>513.437.220.409</b>	<b>537.414.252.594</b>	<b>513.437.220.409</b>	<b>537.414.252.594</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

#### 4. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Số lỗ lũy kế đến thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014 là 207.609.499.261 VND, vượt vốn đầu tư của chủ sở hữu 6.839.659.517 VND. Ngoài ra tại thời điểm này, các khoản nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn một khoản là 180.073.688.369 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 tình hình tài chính Công ty có tốt lên, hoạt động kinh doanh tiếp tục có lãi do bên cạnh hoạt động gia công, Công ty đã bắt đầu hoạt động sản xuất trở lại. Các hợp đồng sản xuất và gia công đảm bảo cho Công ty có đủ lợi nhuận để hoạt động, thanh toán lãi và nợ gốc đến hạn. Các khoản nợ vay ngân hàng được Tổng Công ty thép Việt Nam bảo lãnh và các khoản nợ khác của các Công ty trong cùng Tổng Công ty được cho trả dần nợ trong nhiều năm cho đến khi Công ty có đủ khả năng trả nợ. Bên cạnh đó, các khoản nợ phải trả bên ngoài vẫn được thanh toán đúng tiến độ và không có nợ quá hạn. Ngoài ra, Công ty vẫn chưa xác định được thời gian dự kiến sáp nhập vào Tổng Công thép Việt Nam – CTCP. Do vậy Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 16 tháng 7 năm 2014



**Trần Thị Thủy Trang**  
Người lập biểu



**Lê Sơn Nam**  
Kế toán trưởng



**Nguyễn Văn Đại**  
Tổng Giám đốc

